

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 26 - 4 - 2018

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán:

Ông Trần Trọng Hữu

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Len là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dẽ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2018/TLPT- HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2018 về việc xin ly hôn.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 218/2017/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 55/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nhan Mộng Ng , sinh năm 1993; Địa chỉ: Xã Ng, huyện Đ, tỉnh C (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Thanh T , sinh năm 1987; Địa chỉ: Xã Ng, huyện Đ, tỉnh C (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Thái Công L , sinh năm 1966; Địa chỉ: Xã T, huyện N, tỉnh C (Vắng mặt).

2. Anh Lâm Văn V , sinh năm 1971; Địa chỉ: Xã Ng, huyện Đ, tỉnh C (Vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Chị Nhan Mộng Ng là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo chị Nhan Mộng Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh T kết hôn vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây xảy ra nhiều mâu thuẫn, do anh T không quan tâm, chăm sóc gia đình, anh T thường xuyên dùng vũ lực đánh chị. Từ đó, tình cảm vợ chồng không còn thương

yêu nhau, mỗi người có một cuộc sống riêng, không còn trách nhiệm với nhau; vợ chồng đã ly thân với nhau hơn 02 tháng.

Chị Ng xét thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên Chị Ng yêu cầu xin được ly hôn với anh T .

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Quốc Bảo, sinh ngày 02/12/2015, hiện cháu Bảo đang sống chung với anh T . Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Bảo và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Chị Ng và anh T thỏa thuận, đối với 02 miệng đất, Chị Ng không yêu cầu phân chia; 50 cái lú thì mỗi người nhận 25 cái; 01 dàn máy may Chị Ng xin nhận, chị giao lại cho anh T số tiền 1.500.000 đồng; Chị Ng và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về phân chia tài sản.

Về nợ người khác và người khác nợ lại: Chị Ng và anh T thỏa thuận, chị và anh T mỗi người tự phải chịu $\frac{1}{2}$ khoản nợ 6.000.000 đồng của anh Lâm Văn V và 3.000.000 đồng của ông Thái Công L .

Theo anh Trần Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung tài sản chung và nợ chung, anh T thống nhất với lời trình bày của Chị Ng . Về nguyên nhân mâu thuẫn anh T cho rằng không đúng như Chị Ng trình bày. Anh T cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, anh không có chửi hay đánh Chị Ng . Do anh đi làm nên không thường xuyên có ở nhà chứ anh không có đi chơi. Vợ chồng đã ly thân trên 02 tháng, gia đình hai bên không có hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh T không đồng ý ly hôn với Chị Ng .

Theo ông Thái Công L và anh Lâm Văn V trình bày: Đối với số tiền anh T và Chị Ng nợ của ông Lực và anh Vui giữa ông Lực và anh Vui với anh T và Chị Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Lực và anh Vui xin từ chối không tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 218/2017/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi quyết định:

Căn cứ vào Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 35; Điều 91; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 8; Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nhan Mộng Ng .

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nhan Mộng Ng không được ly hôn với anh Trần Thanh T .

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/12/2017, chị Nhan Mộng Ng có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, cho chị ly hôn đối với anh T .

Tại phiên tòa phúc thẩm, Chị Ng giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu quan điểm: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tại phiên toà, tuân theo đúng quy định pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận kháng cáo của chị Nhan Mộng Ng , sửa bản án sơ thẩm, cho Chị Ng được ly hôn với anh T .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của Chị Ng , Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Chị Ng và anh T trình bày không thống nhất nhau về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, nhưng thực tế trong thời gian chung sống giữa anh chị đã có xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến ly thân nhau. Tại phiên toà sơ thẩm, Chị Ng và anh T thừa nhận kể từ ngày vợ chồng ly thân đến nay, Chị Ng và anh T không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng; đồng thời anh T cũng trình bày nếu Chị Ng cương quyết xin ly hôn thì anh đồng ý theo quyết định của Toà án. Tại phiên toà phúc thẩm, Chị Ng cũng trình bày từ khi cấp sơ thẩm xét xử đến nay anh T cũng không thăm nom chị, khi sinh con (khoảng 01 tháng) anh T cũng không chăm sóc chị; mặt khác, anh T đã được Toà án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng cả hai lần anh T đều vắng mặt. Như vậy, cho thấy giữa anh chị không còn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm với nhau, anh T cũng không còn quan tâm đến hôn nhân của anh chị. Xét mục đích hôn của anh chị không còn đạt được, nên cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của Chị Ng sửa bản án sơ thẩm, cho Chị Ng được ly hôn với anh T là có căn cứ.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ, do cấp sơ thẩm không giải quyết nên cấp phúc thẩm không xem xét. Nếu Chị Ng và anh T có tranh chấp về việc nuôi con, phân chia tài sản và nghĩa vụ trả nợ có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân sơ thẩm Chị Ng phải chịu theo quy định pháp luật. Án phí hôn nhân phúc thẩm Chị Ng không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết; có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Chấp nhận kháng cáo của chị Nhan Mộng Ng . Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 218/2017/HNGĐ-ST ngày 11/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nhan Mộng Ng , cho Chị Ng được ly hôn với anh Trần Thanh T .

Án phí hôn nhân sơ thẩm Chị Ng phải chịu 300.000 đồng, ngày 12/10/2017 Chị Ng đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009164 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được chuyển thu.

Án phí hôn nhân phúc thẩm Chị Ng không phải chịu, ngày 15/01/2018 Chị Ng đã dự nộp 300.000 đồng biên lai thu số 0009547 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập